TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂMTỈNH KHÁNH HÒA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM- TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quý Hùng

Bà Đoàn Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 338/2017/TLST- HNGĐ ngày 7 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018; Thông báo chuyển ngày xét xử số 122/2018/TB-TA ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L), sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Xuân P, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L) trình bày:

Về yêu cầu ly hôn*:* Bà Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L) và ông Đỗ Xuân P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Cam Phước Tây và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển 01, ngày 06/02/2004.

Bà L ông P chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do ông P có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và có những lời lẽ xúc

phạm bà L. Trước đây bà L đã gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn về để tiếp tục chung sống với ông P mong ông P thay đổi nhưng ông P vẫn không sửa đổi. Nay bà L không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với ông P nên yêu cầu được ly hôn.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L) và ông Đỗ Xuân P có 03 con chung là Đỗ Thành T, sinh ngày 27/05/2002; Đỗ Mai Huyền N, sinh ngày 8/10/2003; Đỗ Trọng N1, sinh ngày 10/11/2008. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng là khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L) không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đỗ Xuân P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Xuân P và bà Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L) tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam PhướcTây đúng như bà L đã trình bày.

Trong quá chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do ông P có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, ông P đã thừa nhận việc này với bà L và đã chấm dứt mối quan hệ đó. Ông P vẫn còn tình cảm với bà L, mong muốn tiếp tục chung sống với bà L nên ông P không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Xuân Pg và bà Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L) có 03 con chung là Đỗ Thành T, sinh ngày 27/05/2002; Đỗ Mai Huyền N, sinh ngày 8/10/2003; Đỗ Trọng N1, sinh ngày 10/11/2008. Nếu ly hôn ông P đồng ý để cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, ông P sẽ cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung lần lược đủ 18 tuôi.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Đỗ Xuân P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 19/3/2018 và ngày 24/4/2018. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L) và ông Đỗ Xuân P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân (UBND) xã Cam Phước Tây và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển 01, ngày 06/02/2004 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống ông P có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; vợ chồng không còn tôn tọng nhau. Bà L xác định không còn tình cảm với ông P; ông P không đồng ý ly hôn nhưng không thuyết phục được bà L, không có biện pháp gì để hàn gắng tình cảm gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của bà L và ông P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L) và ông Đỗ Xuân P có 03 con chung là Đỗ Thành T, sinh ngày 27/05/2002; Đỗ Mai Huyền N, sinh ngày 8/10/2003; Đỗ Trọng N1, sinh ngày 10/11/2008. Bà L có nguyện vọng được nuôi các con chung; các con chung cũng mong muốn ở với mẹ nên giao các con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Buộc ông P phải cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng cho đến khi các con chung lần lược đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng là khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về chia tài sản chung khi ly hôn: Bà Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L) và ông Đỗ Xuân P không có yêu cầu nên không xét; các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[8] Về án phí: Bà Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng; ông Đỗ Xuân P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Bà Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L) được ly hôn ông Đỗ Xuân P.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao các con chung Đỗ Thành T, sinh ngày 27/05/2002; Đỗ Mai Huyền N, sinh ngày 8/10/2003; Đỗ Trọng N1, sinh ngày 10/11/2008 cho bà Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông Đỗ Xuân P phải cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Quy định: Kể từ ngày bà Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L) có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đỗ Xuân P chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy đinh tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L), ông Đỗ Xuân P được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Ngô Thụy Ngọc L (Ngô Thị Ngọc L) phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009785 ngày 04/12/2017của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; ông Đỗ Xuân P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn, có được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Phước Tây;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phi